

PHỤ LỤC
THUYẾT MINH NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../...../2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Đối tượng hưởng chính sách

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Nội dung chính sách

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ tối thiểu là 20 (hai mươi) triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

3. Phương thức thực hiện

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều này, căn cứ khả năng ngân sách địa phương và số lượng cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn thuộc diện được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện, bảo đảm việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm”.

- Tại Khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Đối tượng hưởng chính sách

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

2. Nội dung chính sách

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

- Tại Khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định:

“1. Đối tượng hưởng chính sách

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;*
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;*
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.*

2. Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng).

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành...

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

- Tại Khoản 1 điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đây là Nghị quyết ban hành để thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương. Qua khảo sát của các huyện, thành phố, hiện nay chỉ có chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp là có đối tượng thụ hưởng chính sách (năm học 2020 - 2021 có 31 trẻ em của Thành phố Kon Tum, kinh phí thực hiện khoảng 45 triệu/năm, có phụ lục kinh phí kèm theo).

III. ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên gọi của Nghị quyết

Nghị quyết: “Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

2. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định đảm bảo các điều kiện sau:

- + Có trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non theo quy định;
- + Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- + Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo dân lập, tư thục có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Ngoài phần căn cứ, Nghị quyết dự kiến gồm 04 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2: Đối tượng áp dụng;
- Điều 3: Chính sách và mức hỗ trợ;
- Điều 4: Tổ chức thực hiện.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN: Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII./.